Thực trạng chuyển giá của các công ty đa quốc gia hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam

NGUYỄN THỊ LAN

Trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam đã thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư trực tiếp của các công ty đa quốc gia đến từ nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn mà các công ty đa quốc gia đem lại cho nền kinh tế thì nhiều vấn đề phức tạp cũng đã nảy sinh, trong đó phải kể đến vấn đề: các công ty đa quốc gia đã lợi dụng việc định giá chuyển giao hàng hóa, dịch vụ và vốn với công ty mẹ và các công ty con trong cùng tập đoàn để chuyển lợi nhuận ra nước ngoài nhằm trốn thuế, tránh thuế (còn được gọi là hoạt động "chuyển giá") với quy mô và mức độ ngày càng trầm trọng. Thực trạng đó đã gây thất thu nghiêm trọng cho ngân sách nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam.

1. Tình trạng chuyển giá của các công ty đa quốc gia (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - doanh nghiệp FDI) hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Thuế cho thấy, trong giai đoạn trước năm 2010, hiện tượng các doanh nghiệp FDI kê khai lỗ khá phổ biến, chiếm khoảng 70% tổng số doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên cả nước, trong đó nhiều doanh nghiệp kê khai lỗ nhiều năm liên tục, thậm chí báo cáo lỗ suốt từ khi hoạt động đến nay, số tiền lỗ năm sau nhiều hơn năm trước. Trong những năm gần đây số doanh nghiệp FDI kê khai lỗ liên tiếp trong 2-3 năm chiếm khoảng 20-30%, nhưng vẫn tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2013 có đến trên 60% doanh nghiệp FDI được kiểm tra khai báo lỗ với cơ quan thuế[1].

Có thể nói, tình trạng kê khai lỗ nói trên là xu hướng chung của các doanh nghiệp FDI trên lãnh thổ Việt Nam. Thống kê của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tổng số lỗ của các doanh nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 là hơn 30 nghìn tỷ đồng thì doanh nghiệp FDI chiếm 61,3%. Năm 2010, có hơn 50% số doanh nghiệp có vốn FDI báo lỗ, có doanh nghiệp có số lỗ nhiều hơn vốn điều lệ, nhưng vẫn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh[2].

Không chỉ ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà tình trạng khai lỗ của các doanh nghiệp FDI đã trở nên phổ biến trên phạm vi cả nước. Tại tỉnh Bình Dương là một trong những tỉnh, thành có doanh nghiệp FDI lớn nhất trong cả nước, theo một báo cáo chuyên đề của Cục Thuế tỉnh Bình Dương, có đến 50% doanh nghiệp FDI khai lỗ trong cả giai đoạn năm 2006 - 2011. Cụ thể, năm 2006 toàn tỉnh có 971 doanh nghiệp FDI kê khai, quyết toán thuế đã có 531 doanh nghiệp khai báo lỗ, chiếm tỷ lệ 55%. Năm 2007, trong số doanh nghiệp FDI, có 558 doanh nghiệp khai báo lỗ, chiếm tỷ lệ 53%. Con số các doanh nghiệp FDI khai báo lỗ ở năm 2008 là 58%, năm 2009 là 55%, năm 2010 là 49% và năm 2011 là 48%, trong đó có tới 200 doanh nghiệp FDI có số lỗ cao hơn cả vốn chủ sở hữu. Riêng năm 2012, Cục Thuế tỉnh Bình Dương chưa đưa ra con số thống kê nhưng theo nhận định của cán bộ ngành thuế với tình hình chung của những năm trước đó,

Nguyễn Thị Lan, TS., Trường đại học Ngoại thương Hà Nội.

1. Bộ Tài chính (2012), *Báo cáo về chính sách thuế và ưu đãi đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.*

2. Sông Trà (2013), *Kiểm soát, ngăn chặn hành vi chuyển giá để trốn thuế*. Nhân dân online, ngày 17-03-2014 - 10:12 PM (GMT+7 (http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_phapluat/_mobile_thoisu/item/22625802.html).

chắc chắn số lượng doanh nghiệp FDI khai báo lỗ sẽ không dưới 50%[3].

Ở Đà Nẵng, tính đến ngày 31-12-2012, trong 157 doanh nghiệp FDI đang hoạt động ở thành phố này đã có 69 doanh nghiệp thường xuyên kê khai thua lỗ. Dù lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu nhưng doanh nghiệp vẫn mở rộng quy mô đầu tư ngày càng lớn.

Tại Hải Phòng, tính đến hết năm 2012, trong số 247 doanh nghiệp FDI đang hoạt động thì có 109 doanh nghiệp thường xuyên kê khai thua lỗ, chiếm 44%, số lỗ của 109 doanh nghiệp này là trên 1.200 tỷ đồng.

Ở nhiều địa phương khác, số doanh nghiệp FDI báo lỗ còn tăng tỷ lệ thuận theo số doanh nghiệp FDI đăng ký mới. Chẳng hạn, tại Long An, năm 2010 cả tỉnh có 240 doanh nghiệp FDI hoạt động thì hơn 50% kê khai lỗ với tổng số lỗ là 577 tỷ đồng. Năm 2011, số doanh nghiệp FDI tăng lên thì số doanh nghiệp khai lỗ cũng tăng, lỗ gần 1.440 tỷ đồng[4].

Trong sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp bị lỗ là chuyện có thể xảy ra, nhưng với mức gần 70% doanh nghiệp FDI thường xuyên báo lỗ hằng năm là con số không bình thường, cần được xem xét nghiêm túc. Lý giải hiện tượng bất thường này, ông Nguyễn Trọng Hạnh, Cục phó Cục Thuế TP Hồ Chí Minh khẳng định, phần lớn các doanh nghiệp FDI đều làm ăn có lãi. *Thứ nhất*, dù các doanh nghiệp này thường xuyên kê khai làm ăn thua lỗ trong nhiều năm nhưng lại liên tục mở rộng quy mô sản xuất và doanh thu tăng rất cao. *Thứ hai*, các doanh nghiệp FDI luôn có lợi thế hơn các doanh nghiệp trong nước khi các công ty mẹ ở chính quốc luôn sẵn sàng cung cấp nguyên, phụ liệu sản xuất cho các công ty con làm giảm chi phí sản xuất rất nhiều.

Theo nhận định của các chuyên gia về thuế thì tình trạng khai lỗ liên tục và phổ biến của các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam hiện nay cho thấy, các doanh nghiệp FDI có "dấu hiệu" thực hiện hành vi "chuyển giá" để chuyển lợi nhuận về công ty mẹ hay các công ty liên kết ở nước ngoài nhằm tránh nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước Việt Nam.

2. Những hành vi "chuyển giá" điển hình của các công ty đa quốc gia hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam

Có thể nhận thấy các hành vi chuyển giá đã và đang diễn ra tại Việt Nam doanh nghiệp FDI được biểu hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, trong đó có các hình thức chủ yếu sau:

- Nâng giá trị của các máy móc thiết bị trong việc góp vốn đầu tư.

- Nâng giá nguyên liệu đầu vào nhập khẩu từ công ty mẹ hay một công ty thành viên trong tập đoàn.

- Hạ giá bán thành phẩm đầu ra cho công ty mẹ hay một công ty thành viên trong tập đoàn.

- Trả lương cao bất thường cho các nhân sự cấp cao đến từ công ty mẹ.

- Nâng chi phí quảng cáo, bán hàng... cao hơn mức bình thường.

- Nâng chi phí quản lý của công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho công ty con ở Việt Nam.

- Hạch toán khống một số khoản chi phí của công ty mẹ hay của doanh nghiệp liên kết trong cùng tập đoàn vào chi phí của công ty con tại Việt Nam.

- Điều chỉnh cơ cấu giá trị hàng hóa nhập khẩu và dịch vụ đi kèm để giảm thiểu tổng số thuế phải nộp cả ở khâu nhập khẩu và kinh doanh nội địa.

- Công ty con ở Việt Nam vay vốn của công ty mẹ hoặc một công ty thành viên trong cùng tập đoàn với lãi suất cao hơn thị trường.

---

3. Cục thuế Bình Dương (2012), *Báo cáo Tình hình và kết quả công tác thanh tra, kiểm tra chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Bình Dương, từ tháng 7-2010 đến tháng 12-2012*.

4. Tổng cục Thuế (2012), *Báo cáo thanh tra thuế về xác định giá chuyển giao*.

- Công ty mẹ bảo lãnh cho công ty con ở Việt Nam vay tiền ở một ngân hàng ở nước ngoài với mức phí bảo lãnh cao hơn mức bình thường.

- Điều chỉnh cơ cấu vốn góp (vốn chủ sở hữu)/vốn vay, biến vốn góp thành vốn cho vay (thủ đoạn "góp vốn ẩn").

Rõ ràng, chúng ta cần phải xử lý nghiêm, ngăn chặn hành vi gian lận của một bộ phận doanh nghiệp FDI để tránh những thất thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời tạo ra sân chơi bình đẳng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước. Điều đáng nói là, dù biết khá rõ thủ thuật lách thuế của các doanh nghiệp FDI, nhưng để chứng minh được điều này không phải việc dễ dàng đối với ngành thuế.

3. Nguyên nhân của tình trạng trên

Tình trạng "chuyển giá" phổ biến nói trên của các doanh nghiệp FDI, nhìn chung xuất phát từ các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, các công cụ pháp lý trực tiếp chống chuyển giá ở Việt Nam còn hạn chế.

Hiện nay, văn bản pháp lý cao nhất trực tiếp chống "chuyển giá" mới chỉ có Khoản 6 và Khoản 7, Điều 1 của Luật sửa đổi Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 và Thông tư số 201/2013/TT-BTC về việc hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế và Thông tư 66/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết. Như vậy, hiện nay chúng ta vẫn chưa có Luật chống Chuyển giá, văn bản pháp luật cao nhất trực tiếp điều chỉnh hoạt động định giá chuyển giao giữa các bên liên kết, mà mới chỉ ở mức văn bản dưới luật là thông tư của Bộ Tài chính, nên tính pháp lý chưa cao.

Thứ hai, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam còn khá cao so với nhiều nước trong khu vực Châu Á và thế giới - đã tạo ra động lực thúc đẩy các doanh nghiệp FDI chuyển giá.

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm ở nước ngoài và trong nước cho thấy lợi ích từ hoạt động chuyển giá tăng lên do sự thay đổi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ tạo ra những cơ hội cho các doanh nghiệp FDI thao túng giá chuyển giao nhằm giảm đi số thuế phải nộp, từ đó tối đa hóa lợi nhuận.

Đối với Việt Nam, mặc dù đã giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 32% (trước năm 2003), xuống 28% (năm 2003), xuống 25% (từ năm 2009) và từ ngày 1-1-2014 là 22%. Tuy nhiên, đến năm 2013 nếu so với mức trung bình toàn Châu Á (22,49%) cũng như trên thế giới (24,08%), thì với mức thuế suất 25% (năm 2013) vẫn còn khá cao, đã tạo ra động lực thúc đẩy các doanh nghiệp FDI hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam chuyển lợi nhuận cho các công ty liên kết ở nước ngoài thông qua cơ chế chuyển giá.

BẢNG: **So sánh mức thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam với mức trung bình của khu vực và thế giới (2006-2013)** *Đơn vị tính (%)*

Năm	Việt Nam	Trung bình Châu Á	Trung bình Thế giới	Trung bình ĐNA
2006	28	28,99	27,50	28,00
2007	28	28,46	26,96	28,00
2008	28	27,99	26,12	27,00
2009	25	25,73	25,40	26,00
2010	25	23,96	24,71	25,30
2011	25	23,10	24,52	25,30
2012	25	22,89	24,43	24,0
2013	25	22,49	24,08	23,44

Nguồn: KPMG's Corporate and Indirect Tax Rate Survey 2013.

Thứ ba, cơ quan thuế chưa được giao thẩm quyền điều tra về thuế nên rất khó khăn trong đấu tranh chống chuyển giá.

Theo quy định tại Pháp lệnh điều tra hiện hành thì cơ quan thuế không có thẩm quyền điều tra các vụ án hình sự trong lĩnh vực thuế. Do vậy, hiện nay việc điều tra các vụ án hình sự trong lĩnh vực thuế đều phải chuyển cho cơ quan khác (cơ quan công an, viện kiểm sát nhân dân) có thẩm quyền điều tra. Điều này đã gây khó khăn cho công tác chống gian lận thuế nói chung và chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp FDI nói riêng

Thứ tư, sự bất cập của công tác thanh tra, kiểm tra định giá chuyển giao.

Thực tế công tác thanh tra, kiểm tra giá chuyển giao mới bắt đầu được quan tâm từ năm 2010 và còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập như: phạm vi thanh tra giá chuyển giao còn hẹp, kỹ thuật thanh tra còn lạc hậu, năng lực của đội ngũ cán bộ thanh tra còn hạn chế... chưa đáp ứng yêu cầu quản lý đối tượng nộp thuế là các công ty đa quốc gia.

Thứ năm, thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin đầy đủ về người nộp thuế nói chung và phục vụ cho hoạt động chống chuyển giá nói riêng.

Hiện nay cơ quan thuế nước ta rất thiếu một cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác về các doanh nghiệp có dấu hiệu chuyển giá để phân tích hồ sơ giá chuyển nhượng, do đó khó mà có thể vạch trần những sai phạm của các công ty đa quốc gia có hành vi chuyển giá trốn thuế. Đây là lý do vì sao có rất nhiều doanh nghiệp bị nghi ngờ là chuyển giá (điển hình là Công ty Coca-Cola, Công ty PepsiCo, Metro Cash & Carry, Adidas, Big C, P&G, Unilever...) nhưng vẫn chưa có những bằng chứng thực sự chứng minh hành vi gian lận này.

Thứ sáu, sự phối kết hợp giữa cơ quan thuế Việt Nam với các cơ quan thuế các nước trong quá trình điều tra định giá chuyển giao của các doanh nghiệp FDI còn hạn chế.

Trong quá trình điều tra về định giá chuyển giao của các doanh nghiệp FDI, cơ quan thuế Việt Nam rất cần sự phối hợp giúp đỡ của cơ quan thuế ở những quốc gia nơi có công ty mẹ hay các công ty con khác đóng trên đó. Tuy nhiên, qua thực hiện thực tế cho thấy: trong quá trình điều tra định giá chuyển giao của các doanh nghiệp FDI thì hợp tác giữa cơ quan thuế Việt Nam với các cơ quan thuế các nước còn hạn chế, dẫn đến cơ quan thuế không có đủ nguồn dữ liệu quan trọng để có thể đưa ra kết luận thanh tra chuyển giá.

4. Kiến nghị giải pháp để hạn chế tình trạng chuyển giá của các công ty đa quốc gia hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam

Để hạn chế các hành vi chuyển giá của các doanh nghiệp FDI, đòi hỏi phải có một hệ thống các giải pháp cơ bản mang tính đồng bộ từ cơ chế chính sách cho đến việc tổ chức thực hiện. Cụ thể:

Một là, hoàn thiện Luật Quản lý thuế theo hướng tạo khung pháp lý cao nhất để quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá.

Để tăng cường hơn nữa công cụ pháp lý để chống "chuyển giá" đối với các doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế hiện hành cần được bổ sung sửa đổi thêm các nội dung sau đây:

- Cần đưa toàn bộ nội dung quản lý "giá chuyển giao" bao gồm: 5 phương pháp xác định giá chuyển giao theo nguyên tắc giá thị trường *(Arm's Length Principle* - ALP); thỏa thuận trước về cách tính giá (APA) vào Luật Quản lý thuế và phải có một chương riêng cho vấn đề này.

- Nên bổ sung quy định chế tài xử phạt riêng và đủ mạnh đối với hành vi chuyển giá để đảm bảo tính răn đe đối với trường hợp cố tình chuyển giá nhằm bảo vệ lợi ích của quốc gia và tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định cho phép cơ quan thuế được quyền tạm dừng hoàn thuế giá trị

gia tăng hay các khoản khấu trừ đối với doanh nghiệp kê khai kết quả lỗ nhiều năm liên tục nhưng vẫn mở rộng sản xuất kinh doanh, hoặc có số lỗ tích lũy cao vượt vốn chủ sở hữu... để cơ quan thuế xác minh tình hình thực tế của doanh nghiệp (như kinh nghiệm của Hoa Kỳ).

Bổ sung thêm quy định về thời hạn thanh tra riêng đối với hoạt động chuyển giá và thời hạn cũng cần dài hơn so với thời hạn thanh tra thông thường để phù hợp với tính chất phức tạp của hoạt động này.

Hai là, nghiên cứu, ban hành Luật Quản lý định giá chuyển giao giữa các bên liên kết (còn gọi là Luật Chống chuyển giá).

Luật Chống chuyển giá ra đời sẽ mở rộng phạm vi kiểm soát của Nhà nước (so với hiện nay là cơ quan thuế) và có quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát, từ đó đảm bảo cho hoạt động kiểm soát nhà nước đối với các hành vi "chuyển giá" của các doanh nghiệp FDI được toàn diện và hiệu lực hơn.

Để hiệu lực hóa luật này, cần phải thiết lập Cơ quan chuyên trách về chống chuyển giá ở cấp quốc gia (Hội đồng Quốc gia về quản lý chống chuyển giá[5]) và cấp tỉnh, thành phố. Cơ quan này sẽ có trách nhiệm theo dõi tình trạng chuyển giá của các doanh nghiệp, có nhiệm vụ kết nối, phối hợp các cơ quan chức năng nhà nước có liên quan như cơ quan thuế, hải quan, cơ quan quản lý đầu tư, cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án, ngân hàng, các cơ quan truyền thông... trong việc thanh, kiểm tra để phát hiện các vi phạm về chuyển giá, có trách nhiệm nghiên cứu và đề xuất các qui định quản lý mới phù hợp với diễn biến thực tế về hoạt động chuyển giá.

Ba là, sửa đổi bổ sung Pháp lệnh về tổ chức điều tra hình sự hiện hành theo hướng: cơ quan thuế có thẩm quyền điều tra, khởi tố các vụ án hình sự trong lĩnh vực thuế.

Việc giao quyền điều tra hình sự trong lĩnh vực thuế cho cơ quan thuế có nhiều ưu điểm hơn so với quy định hiện hành, bởi lẽ: *thứ nhất*, tạo được sự gắn kết tốt giữa quản lý hành chính thuế với quá trình điều tra hình sự, do cả hoạt động thanh tra và điều tra đều do một cơ quan có tính chuyên nghiệp cao về thuế thực hiện, làm cho quá trình điều tra các vụ án về thuế được thuận lợi, nhanh chóng hơn do tận dụng được tối đa kết quả của các khâu quản lý thuế trước đó; *thứ hai*, tạo thuận lợi để cơ quan thuế thực hiện tốt nhiệm vụ hành thu, tăng hiệu quả công tác chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp FDI.

Bốn là, giảm mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp xuống mức hợp lý (18,5%) để hạn chế tối đa động cơ chuyển giá của các doanh nghiệp FDI.

Xu hướng gần đây cho thấy nhiều nước trong khu vực Châu Á đã giảm mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm giảm bớt động cơ "chuyển giá" của các doanh nghiệp FDI. Thực tế này đặt ra yêu cầu là Việt Nam cần giảm thêm một mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, nhưng vấn đề quan trọng là chúng ta phải xác định được mức thuế suất tối ưu cho Việt Nam.

Để xác định mức thuế suất tối ưu, tác giả đã sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính với chuỗi số liệu cụ thể và ước lượng bằng phương pháp OLS, thực hiện các kiểm định chọn biến, tác giả có kết quả ước lượng cuối cùng như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện nay (22%) hay đến năm 2016 (20%) không là mức thuế suất tối ưu. Mức thuế suất tối ưu của Việt nam hiện nay là 18,6%. Do vậy, Chính phủ nên giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp xuống xoay quanh mức 18,5%/năm.

Theo nhận định của tác giả thì khi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giảm xuống mức 18,5%, *một mặt* sẽ làm cho ngân sách nhà nước tạm thời giảm thu; *mặt khác*, làm tăng thu ngân sách nhà nước ở khu vực

5. Như kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới (Canada, Ấn Độ...)

các doanh nghiệp FDI do với mức thuế suất thấp (18,5%) sẽ làm giảm tối đa động cơ "chuyển giá" trốn thuế của các doanh nghiệp FDI, vì với mức thuế suất này được coi là tương đồng với các nước trong khu vực và thấp hơn mức thuế suất trung bình của Trung Quốc, thậm chí với mức thuế suất này có thể tạo ra hiệu ứng "chảy ngược" lợi nhuận từ các nước có thuế suất cao hơn về Việt Nam, nên có cơ hội tăng thu tối đa cho ngân sách nhà nước.

Hơn nữa, việc giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp xuống 18,5% còn là biện pháp để Việt Nam tăng tính cạnh tranh quốc gia trong thu hút đầu tư FDI vào Việt Nam.

Năm là, đổi mới và tăng cường công tác thanh tra về giá chuyển giao.

Việc tổ chức thanh tra thuế nói chung và thanh tra giá chuyển giao nói riêng đối với các doanh nghiệp FDI cần được đổi mới theo hướng: thanh tra có trọng tâm, trọng điểm dựa vào việc phân tích các rủi ro về chuyển giá trên cơ sở phân loại đối tượng nộp thuế theo những tiêu thức khác nhau (như theo quy mô vốn, doanh thu, phạm vi hoạt động, mức độ tuân thủ pháp luật thuế...) và khả năng nhân lực của cơ quan thuế mà lựa chọn một số doanh nghiệp FDI có mức độ rủi ro về chuyển giá cao để đưa vào là đối tượng cần thanh tra.

Sáu là, xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho công tác điều tra giá chuyển giao.

Cơ sở dữ liệu về đối tượng nộp thuế cần xây dựng phải bao gồm các dữ liệu từ các nguồn trong và ngoài ngành thuế. Trong đó, cần chú trọng các dữ liệu, chỉ tiêu bổ sung phản ánh đặc tính riêng của giá chuyển giao của các doanh nghiệp FDI, đối tác giao dịch, tiêu thức đánh giá rủi ro chung và đặc thù; xây dựng cơ chế phối hợp với ngành hải quan trong việc điều tra giá chuyển giao. Việc thu thập và duy trì dữ liệu sẽ tốn kém nên cần được xác định rõ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai. Kinh phí sẽ bao gồm chi lần đầu cho việc thiết lập cơ sở dữ liệu, và chi thường xuyên hàng năm cho việc cập nhật dữ liệu và bảo đảm an toàn hệ thống dữ liệu.

Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế với các cơ quan thuế nước ngoài.

Để kiểm soát giá chuyển giao được hiệu quả, cơ quan thuế Việt Nam cần tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác trao đổi thông tin với các cơ quan thuế nước ngoài. Việc hợp tác được thể hiện ở 3 nội dung chính: (i) trợ giúp kỹ thuật nghiệp vụ thu thuế; (ii) công tác trao đổi thông tin trên cơ sở Hiệp định thuế; (iii) hỗ trợ thu thuế giữa 2 nước.

Hiện nay sự phối hợp của cơ quan thuế Việt Nam với các nước trong việc hỗ trợ thu thuế còn rất hạn chế, mà nguyên nhân chính là do trong các hiệp định thuế mà Việt Nam đã ký kết với các nước chưa có điều khoản "trợ giúp thu thuế", dẫn đến nhiều khoản nợ thuế của các doanh nghiệp FDI mà cơ quan thuế Việt Nam không thu được, làm cho ngân sách nhà nước thất thu. Do vậy, Nhà nước cần xúc tiến nhanh việc đàm phán với các nước để ký kết thỏa thuận song phương về "hỗ trợ thu thuế" và tổ chức tốt việc thực hiện các thỏa thuận này.

Tám là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của kiểm toán đối với hoạt động chống chuyển giá.

Hiện tại vai trò của kiểm toán trong kiểm soát giá chuyển giao còn rất hạn chế. Để tăng cường vai trò của kiểm toán đối với kiểm soát hoạt động chuyển giá, cần tăng cường trách nhiệm của kiểm toán viên và công ty kiểm toán đối với việc kiểm soát hoạt động chuyển giá khi kiểm toán các báo cáo tài chính của doanh nghiệp FDI. Cụ thể cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên khi không phát hiện được các giao dịch về chuyển giá, nghiêm trọng đã được cảnh báo. Việc qui định rõ trách nhiệm pháp lý của kiểm toán viên trong phát hiện hoạt động chuyển giá sẽ tạo nên áp lực khiến các kiểm toán viên có ý thức và tập trung nhiều nỗ lực vào xác minh các hoạt động chuyển giá.

Chín là, nâng cao trình độ, năng lực và trách nhiệm của các giám định viên tài sản nhập khẩu phục vụ dự án đầu tư.

Quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, xây dựng cơ chế giám sát kỹ thuật và công nghệ là công việc quan trọng nhằm hạn chế hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp FDI. Muốn vậy, cần phải:

- Có một cơ quan chuyên môn có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện việc giám định giá trị và chất lượng của máy móc, thiết bị nhập khẩu thực hiện dự án đầu tư.

- Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc kiểm định, giám sát của các tổ chức được giao nhiệm vụ giám định. Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cho các thẩm định viên.

- Yêu cầu các thẩm định viên phải thực hiện công việc thẩm định giá theo những kỹ thuật và tiêu chuẩn chuyên môn đã quy định trong hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là một số giải pháp mang tính gợi mở từ cơ chế chính sách đến tổ chức thực hiện và các biện pháp khác có tính hỗ trợ nhằm hạn chế hành vi chuyển giá của các công ty đa quốc gia (doanh nghiệp FDI) hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, bảo vệ lợi ích chính đáng của quốc gia trong quá trình mở cửa thu hút đầu tư trực tiếp của các công ty đa quốc gia vào lãnh thổ Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2012), *Đề án ngăn ngừa và hạn chế tình trạng chuyển giá của các doanh nghiệp FDI*, tháng 2-2012

2. Bộ Tài chính (2006), *Báo cáo đánh giá quản lý thuế 15 trong năm qua (1990 - 2005).*

3. Bộ Tài chính (2011), *Báo cáo số 91/BC-BTC ngày 22-11-2011 về việc trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội khoá XI.*

4. Bộ Tài chính (2012), *Báo cáo số 99/BC-BTC ngày 02-11-2012 về việc trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XIII.*

5. Bộ Tài chính (2012), *Báo cáo về chính sách thuế và ưu đãi đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.*

6. Hoàng Châu (2013) *"Năm 2013: Sẽ mạnh tay chống chuyển giá"*, Tinmoi. vn; *(http://www.tinmoi. vn/nam-2013-se-manh-tay-chong-chuyen-gia-011143620.html)*

7. Ngô Nga- Vietnam Report (2013), *Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp: Việt Nam đang đi sau thế giới*, Báo Vietnamnet online, ngày 22-11-2013 11:03 GMT+7; *(thttp://vietnamnet.vn/vn/kinh-te/150487/giam-thue-thu-nhap-dn--viet-nam-dang-di-sau-the-gioi.html)*

8. Tổng cục Thuế (2012), *Quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá- thực trạng và giải pháp*, tháng 12-2012.

9. Tổng cục Thuế (2012), *Báo cáo thanh tra thuế về xác định giá chuyển giao.*

10. Sông Trà (2013), *Kiểm soát, ngăn chặn hành vi chuyển giá để trốn thuế*. Nhân dân online, ngày 17-03-2014 - 10:12 PM (GMT+7 *(http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_phapluat/_mobile_thoisu/item/22625802.html)*

11. KPMG (2013), *Corporate and Indirect Tax Rate Survey 2013.*